

Số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2018
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Phước
2. Bà Võ Thị Gái

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 2 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 314/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1993;
Cư trú: đường A, trung tâm hành chính B, Thị xã C, Bình Dương.
Bà H có Đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Hồ Ngọc Vĩnh D, sinh năm: 1987;
Cư trú: đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bị đơn ông D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 18 tháng 6 năm 2018, bản tự khai nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Bà và ông D kết hôn có đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà và ông D đã ly thân được hơn 1 năm nay. Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Quá trình chung sống, bà và ông D có một con chung tên Hồ Ngọc Thiên Ân, sinh ngày 28/5/2014, hiện nay cháu đang sống với ông D và ông bà nội, bà H đồng ý để con cho ông D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Bà H không tranh chấp về quyền nuôi con.

Bà H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Hồ Ngọc Vĩnh D mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông D không đến Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát Quận 2 trình bày quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân Quận 2 đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với ông Hồ Ngọc Vĩnh D.

Về con chung: Giao con chung cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu do đó đề nghị Tòa án không giải quyết.

Đề nghị Tòa án nhân dân Quận 2 chấp nhận yêu cầu về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung của nguyên đơn - Bà Nguyễn Thị Mỹ H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu ly hôn với ông Hồ Ngọc Vĩnh D, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Hồ Ngọc Vĩnh D hiện đang cư trú tại Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý, các lần tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Hồ Ngọc Vĩnh D để tham gia tố tụng nhưng bị đơn ông D không đến Tòa, nguyên đơn bà H có Đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hồ Ngọc Vĩnh D và bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông Hồ Ngọc Vĩnh D và bà Nguyễn Thị Mỹ H tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh ngày 07 tháng 08 năm 2018 của Ủy ban nhân dân phường B, ông D và bà H không còn cùng chung sống tại địa chỉ đường A, khu phố C, phường B, Quận 2. Ủy ban nhân dân phường không nắm rõ về hoàn cảnh gia đình cũng như mâu thuẫn giữa ông D và bà H.

Về nội dung:

Ông Hồ Ngọc Vĩnh D và bà Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 123/2012, quyền số 01/2012 ngày 04/12/2012 tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của ông D và bà H được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không H phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay ông D và bà H đã ly thân được hơn một năm nay. Nay bà H yêu cầu xin ly hôn với ông D và ông D đã biết được sự việc nhưng không có ý kiến. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của ông D và bà H thực sự không có H phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Bà H và ông D có 1 con chung tên Hồ Ngọc Thiên Ân, sinh ngày 28/5/2014. Do Bà H không tranh chấp quyền nuôi con, hiện nay con chung đang sinh sống cùng ông Hồ Ngọc Vĩnh D, do đó để đảm bảo quyền lợi của con, cần thiết giao con chung cho ông D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, nếu các bên có tranh chấp về quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết trong vụ việc khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0015318 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2. Bà H đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 56; Điều 58; Điều 69, Điều 70, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - Bà Nguyễn Thị Mỹ H:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với ông Hồ Ngọc Vĩnh D. Quan hệ hôn nhân giữa ông Hồ Ngọc Vĩnh D và bà Nguyễn Thị Mỹ H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 123/2012, quyền số 01/2012 ngày 04/12/2012 tại Ủy ban

nhân dân phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh được chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà H và ông D có 1 con chung tên Hồ Ngọc Thiên A, sinh ngày 28/5/2014. Hiện nay con chung đang sinh sống cùng ông Hồ Ngọc Vĩnh D, do đó để đảm bảo quyền lợi của con, giao con chung cho ông D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, nếu các bên có tranh chấp về quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết trong vụ việc khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét.

Quyền, nghĩa vụ của ông Hồ Ngọc Vĩnh D và bà Nguyễn Thị Mỹ H trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0015318 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2. Bà H đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hiếu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND Quận 2;
- THA Quận 2;
- Các đương sự;
- UBND phường Bình Trưng Đông, Quận 2;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hiếu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND Quận 2;
- THA Quận 2;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hiếu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND Quận 2;
- THA DS Quận 2;
- TATP;
- Các đương sự;
- UBND p. Bình Trưng Đông, Quận 2;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hoa